

Số: 15 /QĐ-CTHADS

Bình Phước, ngày 14 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước đầu năm 2023 của
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước và các đơn vị trực thuộc

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách nhà nước đầu năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước và các đơn vị trực thuộc (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Kế toán trưởng Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục THADS (vụ KHTC);
- Lưu KTNS, VT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Trần Văn Hòa



Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC PHÍ HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ - CTHADS ngày 04/11/2023 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Bình Phước)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp / đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục	Chi cục TX Bình Long	Chi cục Lệc Ninh	Chi cục TX Phước Long	Chi cục Bù Đăng	Chi cục Đồng Phú	Chi cục TX Chơn Thành	Chi cục Bù Đốp	Chi cục Hớn Quản	Chi cục Bù Gia Mập	Chi cục TP Đông Xoài	Chi cục Phú Riềng
1	2	3	4=5+.../6)	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0												
I	Số thu phí, lệ phí	7.687	7.687	332	99	268	1.018	529	1.002	496	498	383	1.248	623	1.191
	Phí thi hành án	7.687	7.687	332	99	268	1.018	529	1.002	496	498	383	1.248	623	1.191
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại														
	Chi quản lý hành chính	4.228	4.228	182	54	149	560	291	551	272	273	211	686	343	656
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.796	3.796	169	49	132	502	261	495	244	245	188	616	308	587
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	327	327	9	4	12	45	23	43	21	21	17	54	26	52
c	Tiết kiệm 40% cải cách tiền lương	105	105	4	1	5	13	7	13	7	7	6	16	9	17
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.922	1.922	83	25	67	255	132	251	124	124	96	312	156	297
	Phí thi hành án	1.922	1.922	83	25	67	255	132	251	124	124	96	312	156	297
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước														
I	Nguồn ngân sách trong nước														
1	Chi quản lý hành chính	26.977	26.977	5.621	1.688	1.642	1.833	2.380	2.023	2.092	1.664	1.879	1.666	2.847	1.642
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	22.557	22.557	4.923	1.436	1.340	1.541	1.898	1.701	1.750	1.492	1.497	1.364	2.175	1.440
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.393	4.393	693	250	300	290	480	320	340	170	380	300	670	200
1.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	27	27	5	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0												
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0												